TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2023.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nguyệt và bà Nguyễn Thụy Minh Chi.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị H, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Xóm TT, xã DN, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; tạm trú: A, B, C KDC VS, khu phố M, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: D đường K Khu phố L, phường Bình An, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: A, B, C KDC VS, khu phố M, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Lương Thị H trình bày:

Bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T quen biết và tự tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình An, Quận 2 - nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 22/9/2017.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không còn phù hợp, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T hiện nay mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm không còn, xung đột và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể đoàn tụ tiếp tục chung sống với nhau được nữa bà Lương Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

Về con chung: Bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Lương MT, sinh ngày 20/6/2017, hiện con đang ở chung với bà H. Hiện nay, bà H đang làm việc tại Công ty cổ phần Unity Architects tại Thành phố Hồ Chí Minh, có mức thu nhập hàng tháng thấp nhất là 25 triệu đồng; bà H xác định có đủ khả năng và điều kiện nuôi con nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng nhưng tại bản tự khai ngày 20/02/2023 và biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2023, bà H không yêu cầu ông Nguyễn Trung T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Trung T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An có ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình, chứng tỏ không mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mâu thuẫn giữa bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T là trầm trọng thể hiện ở việc hai người không còn sống chung, không quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do đó mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng là có căn cứ. Về con chung: Bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Lương MT, sinh ngày 20/6/2017 hiện nay con đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con. Theo các chứng cứ do bà H nộp để chứng minh điều kiện và khả năng nuôi con là có căn cứ nên ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung bà Lương Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Trung T là bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa nên phải chịu trách nhiệm về việc không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án; Bà Lương Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Trung T và bà Lương Thị H.

Bà Lương Thị H khởi kiện ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Nguyễn Trung T, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Trung T là bị đơn hiện đang cư trú tại phường An Phú, thành phố Thuận An nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm

quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T tự tìm hiểu, quen biết nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình An, Quận 2 - nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 22/9/2017 đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo trình bày của bà Lương Thị H, sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình thay đổi, thường xuyên cãi vã, lâu dần làm cho cuộc sống hàng ngày căng thẳng, mệt mỏi, không có tiếng nói chung, dần dần mất tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay, bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T mỗi người một nơi, không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Trung T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà H, điều đó cho thấy ông Nguyễn Trung T không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Lương Thị H. Như vậy, trình bày của bà Lương Thị H về mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng là có căn cứ.

[4] Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T nhằm tạo lên một gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng nhau nuôi dạy con và phát triển kinh tế gia đình không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vợ chồng không còn tình cảm và xin được ly hôn với ông Nguyễn Trung T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lương Thị H và ông Nguyễn Trung T sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Lương MT, sinh ngày 20/6/2017, hiện nay con đang sống cùng với bà H. Sau khi ly hôn, bà Lương Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, quá trình từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T nhưng ông T không có mặt và cũng không có ý kiến gì về các yêu cầu khởi kiện của bà H; mặt khác, cháu Nguyễn Lương MT hiện nay đang sống ổn định cùng với bà H nên yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà H được chấp nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà H trình bày hiện nay đang làm việc tại Công ty cổ phần Unity Architects tại Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập hàng tháng trên 25 triệu đồng đủ khả năng và điều kiện nuôi con, bà H không yêu cầu ông Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con. Bà H đã nộp phiếu lương và hợp đồng lao động để chứng minh cho trình bày và yêu cầu của mình nên có căn cứ chấp nhận; việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con của bà H là tự nguyện nên ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở; tuy nhiên không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở, ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con và người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lương Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Trung T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Trung T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lương MT, sinh ngày 20/6/2017 cho bà Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Thị H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Trung T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí:

Bà Lương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003924 ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân